TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 14-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phúc An Hoành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trần Tiến

Ông Quan Văn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Ma Công Đằng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

LÝ THỊ L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 7 năm 1987 tại xã X, huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lý Giáo P và bà Bàn Thị N; có chồng là Nguyễn Thế V và có 01 con sinh năm 2006; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ tư; tiền sự, tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn Vũ, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân (UBND) xã X, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, do ông Triệu Văn Minh, chức vụ chủ tịch UBND xã X đại diện; người đại diện theo ủy quyền: Ông Quan Văn Tung, cán bộ địa chính - Xây dựng và Môi trường xã X, huyện Lâm Bình (theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2018), *có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hoàng Tòn C, sinh năm 1993; trú tại thôn N, xã X, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt.*

- Ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1954; trú tại thôn N, xã X, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt.*

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; trú tại thôn N, xã X, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt, có giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Thế Mông là chồng tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền lập ngày 06/11/2018.*

- Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1985; trú tại thôn N, xã X, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007, ông Nguyễn Thế M được UBND huyện Na Hang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 13.600m^2 đất rừng sản xuất tại khu vực rừng T thuộc thôn N, xã X, huyện Lâm Bình (Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 419706 do UBND huyện N cấp ngày 04/10/2007) thuộc lô 45, khoảnh 361 theo bản đồ phân ba loại rừng 1859 của UBND tỉnh Tuyên Quang. Hiện trạng là rừng tự nhiên gồm có cây vầu, cây nứa và cây gỗ tạp. Khoảng giữa tháng 5/2018, Lý Thị L là con dâu của ông M một mình đi đến khu vực rừng trên dùng dao chặt, phát cây vầu và cây nứa trong 08 ngày thì số vầu và nứa bị chặt hạ hết. Đến cuối tháng 5/2018, L thuê Hoàng Tòn C trú cùng thôn chặt hạ những cây gỗ lớn trên diện tích mà L đã phát, C dùng máy cưa cắt hạ toàn bộ các cây gỗ trong khoảng 03 tiếng thì cắt xong toàn bộ số cây gỗ còn lại trên diện tích mà L đã chặt toàn bộ cây nứa, vầu. L trả công cho C là 50kg thóc.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã xác định: Diện tích rừng mà Lý Thị L chặt, phá là 7.600m^2, thuộc lô 45, khoảnh 361, theo bản đồ phân ba loại rừng 1859 của UBND tỉnh Tuyên Quang rừng sản suất là rừng tự nhiên bị chặt hạ, cưa toàn bộ cây trên đất. Thiệt hại về lâm sản là 3.648 cây vầu, cây nứa; thiệt hại 86 cây thân gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII có khối lượng là 24,327m^3.

Quá trình điều tra xác định toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại trên, ông Mông và gia đình Lý Thị L chưa hề bỏ vốn để cải tạo hoặc trồng lại rừng mà toàn bộ là rừng tự nhiên. Lý Thị L tự ý chặt, phát và thuê người dùng cưa máy cắt hạ khi chưa được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào cho phép.

Theo khoản 1 Điều 6 Luật bảo vệ và phát triển rừng quy định: *"Nhà nước thống nhất quản lý và định đoạt đối với rừng tự nhiên và rừng được phát triển*

bằng vốn nhà nước, rừng do Nhà nước nhận chuyển quyền sở hữu, rừng sản xuất là rừng trồng từ các chủ rừng".

Tại Điều 2 Thông tư số 23/2013/TT-BNN&PTNT ngày 04/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt: *"Rừng tự nhiên nghèo kiệt: là rừng tự nhiên có trữ lượng rất thấp, chất lượng kém; khả năng tăng trưởng và năng suất rừng thấp, nếu để rừng phục hồi tự nhiên sẽ không đáp ứng được yêu cầu về kinh tế, yêu cầu phòng hộ"*.

Tại đoạn 7 điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư quy định cụ thể về rừng nghèo kiệt là rừng hỗn loài tre nứa và gỗ: *"Rừng hỗn loài tre nứa và gỗ: trữ lượng gỗ của tất cả các cây có đường kính tại vị trí 1,3 mét trên mặt đất từ 08 cen-ti-mét trở lên dưới 25 m^3/ha; số cây tre nứa có đường kính tại vị trí 1,3 mét trên mặt đất từ 05 cen-ti-mét trở lên dưới 1.500 cây/ha trong một lô rừng"*. Diện tích rừng Lý Thị L chặt phá (huỷ hoại) có số cây gỗ trên 25m^3/ha và cây tre nứa trên 1.500 cây/ha nên không phải là rừng tự nhiên nghèo kiệt.

Căn cứ Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quy chế quản lý rừng sản xuất, tại khoản 1 Điều 10 quy chế quy định về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên như sau: *"Cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên: 1. Đối tượng rừng được phép cải tạo: Rừng sản xuất là rừng tự nhiên nghèo kiệt được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhưng không đáp ứng yêu cầu kinh doanh rừng"*. Lô rừng Lý Thị L chặt phá trên không thuộc đối tượng được cải tạo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 18/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Bình, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại về cây vầu, cây nứa và cây thân gỗ trên diện tích đất rừng do Lý Thị L hủy hoại là: 51.454.000 đồng *(Năm mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn đồng)*.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSLB ngày 12/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lý Thị L để xét xử về tội hủy hoại rừng, theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phần luận tội Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lý Thị L theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Lý Thị L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dung Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao của Lý Thị L. Trả lại cho Hoàng Tòn C 01 máy cưa xăng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, không đề nghị hội đồng xét xử xem xét việc bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Về bồi thường thiệt hại đề nghị không xem xét bồi thường. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lý Thị L nhất trí theo ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm nội dung nào khác

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nhất trí theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình và của người bào chữa của bị cáo, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận trong tháng 5/2018, Lý Thị L đã có hành vi chặt phá và thuê người cắt hạ cây rừng tại khu vực T thuộc lô 45, khoảnh 361, tờ bản đồ 1859, đối tượng rừng sản xuất, là rừng tự nhiên, không phải rừng nghèo kiệt, tại thôn N, xã X, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Mặc dù hộ gia đình ông Nguyễn Thế M trong đó có bị cáo Lý Thị L là con dâu đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đối tượng rừng sản xuất, có nguồn gốc đất rừng

tự nhiên, nhưng diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không thuộc loại đất rừng nghèo kiệt được phép cải tạo, nên hộ gia đình không đủ điều kiện cải tạo rừng sản xuất. Trong trường hợp nếu hộ gia đình có đất rừng sản xuất đủ điều kiện được cải tạo thì cũng phải thực hiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Bị cáo là người có đầy đủ năng trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do cố ý gây thiệt hại diện tích rừng 7.600 m^2, có giá trị 51.454.000 đồng, vượt quá mức xử lý vi phạm hành chính, do đó việc khởi tố, truy tố, xét xử đối với bị cáo là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm ảnh hưởng trực tiếp môi trường sinh sống của các loài động, thực vật, gây mất cân bằng tới hệ sinh thái khí quyển, kiệt quệ nguồn tài nguyên lâm sản, gây mất ổn định an ninh chính trị địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước của Nhà nước, đã cấu thành tội hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015.

Xét nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận. Về nội dung của người bào chữa cho bị cáo có căn cứ để chấp nhận, tuy nhiên nội dung đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và việc đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là không có cơ sở, nên không chấp nhận.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục trồng 3.000 cây keo trên diện tích đất rừng vi phạm; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải; là dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hộ gia đình nghèo, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ăn năn, hối cải của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này ra, bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có nơi cư trú rõ ràng, không bắt chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS 2015 để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[4] Đối với Hoàng Tòn C là người được Lý Thị L thuê dùng cưa máy cắt gỗ thuê cho Lý Thị L, do không biết là L chưa được cấp phép nên không xem xét xử lý trong vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo khai phá, hủy hoại rừng trái phép đã gây thiệt hại về lâm sản cho Nhà nước, giá trị thiệt hại được xác định là

51.454.000 đồng. Tuy nhiên diện tích rừng bị cáo xâm phạm được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận giao cho hộ gia đình ông Nguyễn Thế M trong đó có cả bị cáo là thành viên trong gia đình. Căn cứ Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quy chế quản lý rừng sản xuất và Quyết định số 178/2001/QĐ-TTg ngày 12/11/2001 của Thủ tướng chính phủ về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp thì hộ gia đình được hưởng tỷ lệ phần trăm theo quy định. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải thực hiện việc bồi thường; bị cáo đã tự nguyện khắc phục trồng xong cây keo trên diện tích đất vi phạm, do đó không xem xét việc bồi thường thiệt hại.

[6] Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình đã tạm giữ 01 con dao của Lý Thị L, 01 cưa máy của Hoàng Tòn C. Xét thấy con dao là công cụ của bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, vật hiện không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc máy cưa xăng là của anh Hoàng Tòn C, do bị cáo L thuê anh C sử dụng để cắt các cây to tại vị trí bị cáo đã hủy hoại rừng, khi thực hiện cắt cây cho bị cáo anh C là người làm thêu, không cố ý vi phạm, do đó trả lại chiếc máy cưa xăng cho anh C.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Lý Thị L phạm tội hủy hoại rừng.

Xử phạt Lý Thị L 01 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/11/2018. Giao Lý Thị L cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang để giám sát,

giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao đã thu giữ của Lý Thị L. Trả lại cho anh Hoàng Tòn C 01 máy cưa xăng. Tình trạng tài sản trả lại cho chủ sở hữu, tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhật vật chứng ngày 10/10/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình.

Bị cáo Lý Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/11/2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Phòng PV 27;
- Hồ sơ THAHS
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phúc An Hoành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trần Tiến **Quan Văn Sỹ** **Phúc An Hoành**